

GIỚI THIỆU VỀ ĐẤT NƯỚC NIGIÊRIA

Cộng hoà Liên bang Nigiêria là một quốc gia thuộc khu vực Tây Phi, tiếp giáp với các nước Bénanh ở phía Tây, Nigiê ở phía Bắc, Sat ở phía Đông và Camơrun ở phía Nam. Ngoài ra, Nigiêria còn tiếp giáp với Vịnh Ghinê - một bộ phận của Đại Tây Dương - ở phía Nam. Thủ đô của Nigiêria là Abugia. Diện tích lãnh thổ là 923.768 km².

Với dân số khoảng 140 triệu người, Nigiêria là một quốc gia đông dân nhất châu Phi, có tổng GDP đứng thứ hai châu Phi, chỉ sau Nam Phi. Trong lịch sử, Nigiêria đã tồn tại rất nhiều quốc gia khác nhau với nền văn hoá đa dạng. Nigiêria trở thành thuộc địa của Anh trong thế kỷ XIX và giành được độc lập vào ngày 1/10/1960. Tuy nhiên, những năm sau đó, Nigiêria nằm dưới sự cai trị của một chính phủ quân sự độc tài và đến năm 1999 nền dân chủ mới được thiết lập ở Nigiêria. Quốc giáo hiện nay của Nigiêria là đạo Hồi. Nhưng sự đa dạng tôn giáo đang khiến đất nước này hay gặp phải những xung đột tôn giáo, sắc tộc. Ba tôn giáo chủ yếu hiện nay của Nigiêria là Hồi giáo, Cơ đốc giáo và thuyết duy linh. Các tôn giáo khác chủ yếu là những tín ngưỡng tôn giáo truyền thống như Orishas, thần thoại Igbo và một số nhóm tôn giáo khác như Ấn Độ giáo, Do Thái giáo...

Nigiêria có tới hơn 250 nhóm dân tộc và một hệ thống ngôn ngữ đa dạng, tạo nên

một đất nước đa chủng tộc vào bậc nhất châu Phi. Các nhóm dân tộc lớn nhất ở Nigiêria là Fulani, Hausa, Yoruba, Igbo, chiếm tới 68% dân số, trong khi các dân tộc như Edo, Ijaw chiếm 10% dân số, Kanuri, Jbibio, Nupe và Tiv chiếm 27% dân số, các nhóm dân tộc còn lại chiếm khoảng 7% dân số.

Về tài nguyên, Nigiêria có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất châu Phi và hiện nay là thành viên của Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC). Nhờ xuất khẩu dầu mỏ, kinh tế Nigiêria bắt đầu phát triển trong những năm gần đây. Dầu mỏ chiếm tới 40% GDP của đất nước và Nigiêria đang là nước sản xuất dầu mỏ lớn thứ 12 và là nước xuất khẩu dầu lửa lớn thứ 8 trên thế giới, có doanh thu dầu lửa lớn thứ 10 trong số các nước OPEC. Ngoài dầu lửa, Nigiêria còn có các loại khoáng sản khác chưa được khai thác hiệu quả như than, thiếc, quặng sắt, đá vôi, chất niobi, chì, kẽm.... Tuy nhiên, nền kinh tế của Nigiêria đang phải đấu tranh chống lại nạn nghèo khổ, vốn chiếm tới 57% dân số trên cả nước. Các nhà kinh tế học cho rằng sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên và sự nghèo khổ của dân chúng của một đất nước đang phát triển như Nigiêria được cho là "tai hoạ của nguồn tài nguyên". Xuất khẩu dầu lửa và khí đốt của đất nước này chiếm phần lớn trong kim ngạch xuất khẩu của quốc gia trong những năm

gần đây. Tuy nhiên, có tới 80% doanh thu từ xuất khẩu dầu lửa được chi tiêu cho chính phủ, 16% được chi tiêu cho các loại hoạt động và chỉ có 4% thuộc về các nhà đầu tư. Ngân hàng Thế giới cũng ước tính lợi ích của nguồn năng lượng dầu khí này có tới 80% bị thất thoát do tham nhũng và chỉ có 1% lợi ích được giành cho dân chúng. Trong năm 2005, Nigêria đã ký kết được một hiệp ước quan trọng với Câu lạc bộ Paris về việc huỷ bỏ tất cả các khoản nợ nước ngoài theo cơ chế cho vay song phương. Ngoài ngành năng lượng, nền kinh tế Nigêria hoạt động không hiệu quả bởi Nigêria là quốc gia có chỉ số phát triển nguồn vốn con người (HDI) rất thấp, xếp thứ 151 trong số 177 nước (Liên hiệp quốc năm 2004) và có cơ sở hạ tầng kém hiệu quả.

Về thể chế, Nigêria là một nước Cộng hoà liên bang với quyền lực tối cao thuộc về tổng thống. Tổng thống hiện nay của Nigêria là ông Umaru Musa Yar'Adua, được bầu vào đầu năm 2007. Cả lãnh đạo nhà nước và lãnh đạo chính phủ đều được bầu cử dân chủ với nhiệm kỳ 4 năm một lần. Thượng viện Nigêria gồm 109 ghế và hạ viện Nigêria gồm 360 ghế có nhiệm kỳ 4 năm một lần.

Các đại diện giai cấp, bộ lạc và bè phái (đặc biệt là tôn giáo) đóng vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị của Nigêria kể từ năm 1960. Các đảng phái chủ yếu của Nigêria hiện nay là Đảng Dân chủ Nhân dân Nigêria với 223 ghế ở hạ viện và 76 ghế ở thượng viện (chiếm 61,9% và 69,7% tương ứng) do ông Umaru Musa Yar'Adua lãnh đạo; Đảng Nhân dân Nigêria với 96 ghế ở hạ viện và 27 ghế ở thượng viện (chiếm 26,6% và 24,7% tương ứng) do ông Muhammadu Buhari lãnh đạo. Ngoài ra, còn có hơn 20 đảng phái đối lập khác có mặt trong chính phủ.

Nigêria được chia thành 36 bang và một thủ đô liên bang và có tới 774 vùng thuộc chính quyền địa phương. Tình trạng phân bố quá nhiều bang kể từ sau độc lập đến nay đã phản ánh một quá trình lịch sử dữ dội của Nigêria và sự không đồng nhất trong tất cả các cấp chính quyền.

Về kinh tế, Nigêria là một nước đang phát triển, có thu nhập bình quân đầu người đạt 692 USD/năm (năm 2005). Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người đạt 13,2%/năm trong thập kỷ 1960, lên mức kỷ lục 28,3%/năm trong thập kỷ 1970, sau đó giảm còn 0,66%/năm trong thập kỷ 1980. Trong thập kỷ 1990, do những sáng kiến đa dạng hoá không mang lại hiệu quả, nền kinh tế Nigêria bị tác động mạnh mẽ và tốc độ tăng thu nhập đầu người chỉ còn 0,1%/năm. Do lạm phát không được kiềm chế, GDP bình quân đầu người hiện nay của Nigêria thấp hơn nhiều so với thập kỷ 1960 khi Nigêria mới giành được độc lập. Hiện nay, có tới 57% dân số Nigêria phải sống dưới mức 1 USD/ngày. Năm 2005, cơ cấu kinh tế của Nigêria là như sau: nông nghiệp chiếm 26,8%, công nghiệp chiếm 48,8% và dịch vụ chiếm 24,4%. Tỷ lệ lạm phát của Nigêria là 20,7% năm 2005. Mục tiêu của Chiến lược phát triển và tăng cường quyền lực kinh tế quốc gia (NEEDS) là sẽ giảm lạm phát xuống mức một con số.

Giống như nhiều nước đang phát triển khác, Nigêria có mức nợ nước ngoài tương đối lớn. Nhiều dự án được cấp tài chính từ các khoản nợ nước ngoài đã tỏ ra thực hiện kém hiệu quả do tham nhũng, vì vậy đã khiến nợ nước ngoài của Nigêria mở rộng. Mặc dù vào năm 2005, Nigêria có ký được một hiệp ước với Câu lạc bộ Paris về việc giảm nợ, xoá nợ, nhưng hiện nay nợ nước ngoài của Nigêria vẫn ở mức rất cao.

Sau cuộc bầu cử năm 1999, chính phủ mới của Nigêria đã thực hiện Chiến lược phát triển và tăng quyền lực kinh tế quốc gia (NEEDS). Sự phát triển NEEDS tại cấp liên bang được bổ sung bằng Chiến lược phát triển và tăng quyền lực kinh tế cấp bang (SEEDS), trao quyền cho tất cả 36 bang và khu vực thủ đô liên bang thực

hiện các chiến lược phát triển kinh tế. NEEDS nhấn mạnh đến sự phát triển của ngành tư nhân nhằm hỗ trợ cho việc gia tăng tài sản quốc gia và giảm nghèo. Các mục tiêu của NEEDS được đề cập trong 4 lĩnh vực chủ yếu: cải cách kinh tế vĩ mô, cải cách cơ cấu, cải cách ngành công cộng và cải cách thể chế và chính phủ.

Bảng 1: Một vài chỉ tiêu xã hội của Nigêria (2003-2004)

	Nigêria	Nam Phi	Các nước thu nhập thấp
GDP đầu người (USD)	430	3670	507,02
Tỷ lệ miễn dịch của trẻ em (% trẻ em từ 12-23 tháng tuổi)	35	81	63,45
Các điều kiện vệ sinh ở đô thị (% dân số đô thị được tiếp cận)	53	79	60,56
Nguồn nước sạch (% dân số được tiếp cận)	48	88	75,09
Tỷ lệ chết yếu, trẻ em (trên 1000 trẻ)	101,4	54	79,52
Tỷ lệ chết của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1000 trẻ em)	196,6	67	121,59

Nguồn: World Development Indicators, 2004

Bảng 2: Một vài chỉ tiêu kinh tế của Nigêria

	1992-1998	1999-2001	2002	2003	2004	2005	2006
GDP (%)	1,8	3,5	1,4	10,9	6,1	6,1	5,1
GDP đầu lửa (%)	0,9	2,9	-11,6	26,5	3,5	2,6	-1,6
GDP phi đầu lửa (%)	2,4	3,8	8,0	4,4	7,4	8,2	8,2
Tỷ lệ lạm phát (%)	39,3	10,4	12,2	21,8	10,0	11,6	12,2
Tỷ giá hối đoái (Naira/USD)		102,3	121,3	129,5	133,5	131,8	126,5
Dự trữ ngoại tệ (tỷ USD)	3,6	8,4	7,7	7,5	17,0	28,3	46,5

Nguồn: CBN, 2006; Federal Ministry of Finance (Nigeria) và IMF (2001, 2003, 2005)

Trong các mối quan hệ kinh tế đối ngoại, với vai trò là nước cung cấp dầu khí trong khu vực, Nigêria đang tìm kiếm phương thức đa dạng hoá xuất khẩu, cân đối thuế quan để thực hiện các cam kết trong Cộng đồng kinh tế các quốc gia Tây Phi (ECOWAS), khuyến khích vốn đầu tư nước ngoài. Tháng 10 năm 2005, Nigêria thực hiện Hiệp định thuế quan chung trong ECOWAS, giảm hàng loạt các hàng rào thuế quan của nước mình. Nigêria cũng là thành viên của Liên hiệp quốc, AU và Khối thịnh vượng chung Anh, OPEC và WTO.

Về thương mại, năm 2005 Nigêria nhập khẩu 26 tỷ USD hàng hoá, xuất khẩu 52 tỷ USD hàng hoá. Các đối tác thương mại chính của Nigêria hiện nay là Mỹ, Trung Quốc, ANh, Hà Lan, Pháp, Đức, Italia, Braxin, Tây Ban Nha. Năm 2003, FDI vào Nigêria đạt 1,2 tỷ USD, chủ yếu là từ Mỹ. Hầu hết FDI vào Nigêria đều tập trung vào ngành năng lượng.

Nguồn: Wikipedia, the free encyclopedia

Tổng hợp: Hồng Hà

VAPEC Hà Nội

